

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
Tuần 20: từ ngày 29/12/2025 đến ngày 04/01/2026

THỨ LỚP		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
K10-DVTY P.E201	Sáng	KTNPTB cho gia cầm (Hoà)	4	KTNPTB cho gia cầm (Hoà)	4	KTNPTB cho trâu bò (Phượng)	4	Nghỉ tết Dương lịch 2026			
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Duyên) PP thí nghiệm (Hằng)	1 3	CĐ và ĐTH thú y (Vân)	4	KTNPTN cho chó mèo (Lệ)	4				
K11-DVTY P.E303	Sáng	Sinh hoạt lớp (Quỳnh) Luật thú y (Nga)	1 3	PP thí nghiệm (Phượng)	4	KTTG (Nga)	4				
	Chiều	KTNPTB cho chó mèo (Lệ)	3	Quản trị kinh doanh (Hoa)	4	CĐ và ĐTH thú y (Vân)	4				
K11-KTDN P.E305	Sáng					Lý thuyết KT (Q.Mai)	2				
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Thủy) Anh văn chuyên ngành (Phiên)	1 3								
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY											
TT64A1 P.B102	Sáng					Cây rau (Huệ)	4	Nghỉ tết Dương lịch 2026			
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Bình) Khí tượng NN (Lịch)	1 3	CBBQ sau thu hoạch (Huyền)	4	Khí tượng NN (Lịch)	4				
TT65A1 P.B201	Sáng	Sinh hoạt lớp (Hương) Đất trồng phân bón (Hương)	1 3	Khuyến nông (Huệ)	4	Côn trùng đại cương (Hương)	4				
	Chiều										
TT65A3 P.B102	Sáng	Sinh hoạt lớp (Huyền) Côn trùng đại cương (Lịch)	1 3	Côn trùng đại cương (Lịch)	4	Khuyến nông (Thọ)	4				
	Chiều										
LN65A	Sáng	Sinh hoạt lớp (Lịch) QLKT hộ trang trại (Hoa)	1 3	Đất trồng phân bón (Hương) QLKT hộ trang trại (Hoa)	2 2	Sinh thái rừng và MT (Tuyết)	4				
	Chiều			Đất trồng phân bón (Hương)	4						
CN64A1 P.E203	Sáng			KTNPTB cho lợn (Hưng)	4	KTNPTB cho gà vịt (Hoà)	4				
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Hoà) KTNPTB cho gà vịt (Hoà)	1 3	Ký sinh trùng (Phượng)	4	KTNPTN cho chó mèo (Lệ)	4				

CN65A1 P.B202	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Lệ)</i> 1 Pháp luật (Huyền) 3	Dược lý thú y (Lệ) 4	Dược lý thú y (Lệ) 4
	Chiều		Giải phẫu sinh lý VN (Hằng) 4	
CN65A3 P.B203	Sáng	Giải phẫu sinh lý VN (Hằng) 4	<i>Sinh hoạt lớp (H.Nga)</i> 1 KTTG (Nga) 3	Dược lý thú y (Duyên) 4
	Chiều		Dược lý thú y (Duyên) 4	
CN65A4 P.E304	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Vân)</i> 1 Dược lý thú y (Lệ) 3	Giải phẫu sinh lý VN (Hằng) 4	Giải phẫu sinh lý VN (Hằng) 4
	Chiều		Dược lý thú y (Lệ) 4	
KTDN64A1 P.E202	Sáng			
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Hoa)</i> 1 TH KT trong DNSX (T.Thảo) 3		KTNSXP (Hoa) 4
KTDN64A2 P.E204	Sáng			
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Thuý)</i> 1 Thuế (P.Thảo) 3	TH KT trong DNSX (Mai) 4	TH KT trong DNSX (Mai) 4
KTDN65A1 P.B103	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Dung)</i> 1 Kinh tế vi mô (Thuý) 3	Kinh tế vi mô (Thuý) 2 Tiếng anh (Linh) 2	Lý thuyết KT (Q.Mai) 2 Tiếng anh (Linh) 2
	Chiều			
KTDN65A2 P.B104	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (P.Thảo)</i> 1 Lý thuyết KT (P.Thảo) 3	Nguyên lý thống kê (Hoa) 2 Tiếng anh (K.Nhung) 2	Tiếng anh (K.Nhung) 2 Kỹ năng mềm (Sơn) 2
	Chiều	Nguyên lý thống kê (Hoa) 4		
CNTT64A1 P.TH	Sáng			
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Quang)</i> 1 XD và QL Website (Quang) 3	Lập trình Windown (Thảo) 4	
CNTT64A2 P.TH	Sáng			
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (T.Thảo)</i> 1 Lập trình Windown (Thảo) 3	XD và QL Website (Quang) 4	Lập trình Windown (Thảo) 4
CNTT65A1 P.B205	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Hà)</i> 1 Bảng tính Excel (Hà) 3	Tin học VP (Tâm) 4	Kỹ năng mềm (Sơn) 2 Tiếng anh (K.Nhung) 2
	Chiều			
CNTT65A2 P.B204	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Phương)</i> 1 Tin học VP (Phương) 3	Bảng tính Excel (Hà) 4	Bảng tính Excel (Hà) 4
	Chiều	Tiếng anh (Linh) 3		

Nghỉ tết Dương lịch 2026

ĐCN64A1 P.E103	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Tuần)</i> 1 KT máy lạnh và ĐHKK (Giáp) 3			
	Chiều			KT điện tử (P.Anh) 4	
ĐCN64A2 P.E104	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Giáp)</i> 1 Trang bị điện (Đ.Đức) 3			
	Chiều		KT điện tử (P.Anh) 4	KT máy lạnh và ĐHKK (Giáp) 4	
ĐCN64A3 P.E102	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Hoà)</i> 1 KT điện tử (Tuần) 3			
	Chiều		KT máy lạnh và ĐHKK (Giáp) 4	Trang bị điện (Nga) 4	
ĐCN 64B	Sáng				
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Huyền)</i> 1 KT máy lạnh và ĐHKK (Huân) 3		KT máy lạnh và ĐHKK (Huân) 4	
ĐCN65A1 P.E303	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Đ.Đức)</i> 1 Tiếng anh (Phiên) 3	Vẽ Kỹ thuật điện (P.Anh) 2 Vẽ kỹ thuật (N.Đức) 2	Tiếng anh (Phiên) 2 Vẽ kỹ thuật (N.Đức) 2	
	Chiều		Vẽ kỹ thuật (N.Đức) 4		
ĐCN65A2 P.E302	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Tiến)</i> 1 Mạch điện (Huyền) 3	Vẽ kỹ thuật (N.Đức) 2 Mạch điện (Huyền) 2	Vẽ kỹ thuật (N.Đức) 2 Mạch điện (Huyền) 2	
	Chiều		An toàn điện (Hoà) 4		
ĐCN65B1	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (P.Anh)</i> 1 Vẽ KT điện (N.Đức) 3	Tin học (Quang) 4	Tin học (Quang) 4	
	Chiều			Mạch điện (Dương) 4	
ĐCN65B2 P.E301	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (H.Anh)</i> 1 Mạch điện (H.Anh) 3	Tiếng anh (Linh) 2 Vật liệu (P.Anh) 2	Tiếng anh (Linh) 2 Vật liệu (P.Anh) 2	
	Chiều			Vẽ kỹ thuật (N.Đức) 4	
ĐCN65B3 P.E101	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Nga)</i> 1 Tiếng anh (K.Nhung) 3	Mạch điện (Huyền) 2 Khí cụ điện (Nga) 2	Tiếng anh (K.Nhung) 2 Vẽ Kỹ thuật điện (P.Anh) 2	
	Chiều				
TL65	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (N.Đức)</i> 1 TL cơ sở (Huyền) 3	Tin học (Quang) 4	Tin học (Quang) 4	
	Chiều			Thủy văn (Hoà) 4	

Nghỉ tết Dương lịch 2026

KTDN64B	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Mai) 1 KTDN2 (Dung) 3	KTDN2 (Dung) 4	Thuế (T.Thảo) 4		
KTDN65B	Sáng	Sinh hoạt lớp (T.Thảo) 1 Nguyên lý thống kê (Mai) 3	Tin học (Quang) 4	Tin học (Quang) 4		
	Chiều			Kỹ năng mềm (Dung) 4		
CBBQ65	Sáng	Sinh hoạt lớp (Liên) 1 KT lạnh cơ sở (Năm) 3	Tin học (Quang) 4	Tin học (Quang) 4		
	Chiều			An toàn lao động (Liên) 4		
KTMTT64	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Năm) 1 Khai thác nồi hơi TT (Đồng) 3	BD, SC thiết bị trên boong (Trung) 3	Khai thác nồi hơi TT (Đồng) 3		
KTMTT65	Sáng	Sinh hoạt lớp (Năm) 1 Lý thuyết tàu (Trung) 3	Tin học (Quang) 4	Tin học (Quang) 4		
	Chiều			MT và BVMT thủy (Ánh) 4		
NTTS64	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Liên) 1 Nuôi cua thương phẩm (Ánh) 3	Vận chuyển ĐVTS (Năm) 4	Nuôi cua thương phẩm (Ánh) 4		
ĐKTB65	Sáng	Sinh hoạt lớp (Ánh) 1 Lý thuyết tàu (Trung) 3	Tin học (Quang) 4	Tin học (Quang) 4		
	Chiều			Thông tin LL hàng Hải (Tiến) 4		

Nghỉ tết Dương lịch 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Văn Lưu

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 04/01/2026

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH63B1	Sáng	<i>HĐTN (Nhưng)</i> 1 <i>Toán (Nhưng)</i> 3	CD Ngữ văn (Hằng) 2 Hoá học (Doan) 2	Hoá học (Doan) 4	<i>Nghỉ tết Dương lịch 2026</i>	
	Chiều	CD Lịch sử (Hà) 4	CD Địa lý (Thúy) 4	<i>Ngữ văn (Hằng)</i> 4		
VH63B3 P.B302	Sáng	<i>HĐTN (Hà)</i> 1 Hoá học (Hà) 3	Lịch sử (Dự) 2 CD Địa lý (Phượng) 2	<i>Lịch sử (Dự)</i> 4		
	Chiều	GDKT và PL (Quế) 3	<i>Ngữ văn (Hằng)</i> 4	CD Lịch sử (Dự) 2 Sinh học (Phượng) 2		
VH63B4 P.B303	Sáng	<i>HĐTN (Dự)</i> 1 CD Lịch sử (Dự) 3	Toán (Nhưng) 2 CD Địa lý (Lực) 2	Toán (Nhưng) 2 Ngữ văn (H.Hà) 2		
	Chiều	CD Địa lý (Lực) 2 Hoá học (Vân) 2	<i>Toán (Nhưng)</i> 4	Ngữ văn (H.Hà) 4		
VH63B6 P.B304	Sáng	<i>HĐTN (Hoà)</i> 1 CD Ngữ văn (Hường) 3	CD Địa lý (Lực) 2 GDKT và PL (Tài) 2	Vật lý (Hoà) 2 GDKT và PL (Tài) 2		
	Chiều	<i>Ngữ văn (Hường)</i> 4	<i>Lịch sử (Lý)</i> 4	CD Địa lý (Lực) 4		
VH63B7 P.B305	Sáng	<i>HĐTN (Nga)</i> 1 <i>Địa lý (Ngọc)</i> 3	<i>GDKT và PL (Nga)</i> 4	CD Ngữ văn (H.Hà) 2 GDKT và PL (Nga) 2		
	Chiều	<i>Ngữ văn (H.Hà)</i> 4	<i>Toán (Quý)</i> 4	Địa lý (Ngọc) 2 CD Ngữ văn (H.Hà) 2		
VH63B8 P.B301	Sáng	<i>HĐTN (K.Nhung)</i> 1 <i>GDKT và PL (Quyên)</i> 3		GDKT và PL (Quyên) 2 Vật lý (Hoà) 2		
	Chiều	<i>Lịch sử (Dự)</i> 4	<i>Ngữ văn (Hường)</i> 4	CD Ngữ văn (Hường) 4		
VH64B1	Sáng	<i>HĐTN (Hằng)</i> 1 CD Địa lý (Thúy) 3	Hoá học (Doan) 2			

VH64B3 P.B306	Sáng		<i>HĐTN (Vân)</i> 1	CĐ Ngữ văn (Hường) 2
			CĐ Ngữ văn (Hường) 2	Vật lý (Hoà) 2
VH64B4 P.E201	Sáng		CĐ GDKT và PL (Thắm) 2	CĐ Ngữ văn (Hà) 4
	Chiều	<i>HĐTN (H.Nga)</i> 1 Toán (Nhưng) 3		
VH64B5 P.E202	Sáng		CĐ Vật lý (Hoà) 4	Hoá học (Hà) 2 Địa lý (Lực) 2
	Chiều	GDKT và PL (Quyên) 3 <i>HĐTN (Dương)</i> 1		
VH64B6 P. E204	Sáng	<i>HĐTN (H. Hà)</i> 1 CĐ Địa lý (Lực) 3	Lịch sử (Hằng) 2 CĐ Lịch sử (Hằng) 2	
VH64B8 P.E203	Sáng	<i>HĐTN (Phiên)</i> 1 Ngữ văn (Lý) 3		
VH65B1	Chiều	<i>HĐTN (Thuý)</i> 1 Vật lý (Son) 3	CĐ GDKT và PL (Thuý) 2 GDKT và PL (Thuý) 2	
VH65B2 P.E302	Chiều	Vật lý (Hoà) 3 <i>HĐTN (Quyên)</i> 1		Lịch sử (Dự) 2 Hóa học (Hà) 2
VH65B3 P.E301	Chiều	<i>HĐTN (Quý)</i> 1 Địa lý (Phương) 3	CĐ Lịch sử (Dự) 2 CĐ GDKT và PL (Thắm) 2	
VH65B4 P.E101	Chiều	<i>HĐTN (Mạnh)</i> 1 CĐ Ngữ văn (Chi) 3	CĐ GDKT và PL (Nga) 4	CĐ Lịch sử (Hằng) 2 CĐ Ngữ văn (Chi) 2
VH65B5 P.B205	Chiều	<i>HĐTN (Lực)</i> 1 CĐ Lịch sử (Hằng) 3	CĐ Ngữ văn (Hà) 4	CĐ GDKT và PL (Nga) 4
VH65B6 P.B204	Chiều		<i>HĐTN (Linh)</i> 1 CĐ Ngữ văn (Chi) 3	CĐ GDKT và PL (Thắm) 4

Nghỉ tết Dương lịch 2026

VH65B7 P.B104	Chiều	HDTN (Phượng) CD Ngữ văn (Lý)	1 3	CD Ngữ văn (Lý) Địa lý (Phượng)	2 2	CD Địa lý (Phượng) Lịch sử (Hằng)	2 2
VH65B8 P.B202	Chiều	HDTN (Hường) Hoá học (Hà)	1 3	CD GDKT và PL (Quyên) CD Địa lý (Lục)	2 2	Sinh học (Phượng) CD GDKT và PL (Quyên)	2 2
VH65B9 P.B203	Chiều	HDTN (Hồng) CD GDKT và PL (Thắm)	1 2			CD Ngữ văn (Chi) CD Địa lý (Phượng)	2 2
VH65B10 P.B103	Chiều			HDTN (Thắm) CD GDKT và PL (Thắm) Ngữ văn (Lý)	1 1 2	CD Địa lý (Thuỷ)	4
VH65B11 P.B201	Chiều	Toán (Dương) HDTN (Quế)	3 1			CD Ngữ văn (Hà)	4

Nghỉ tết Dương lịch 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



***Đoàn Văn Lưu**